

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: T41/NUTRICARE/2022

**SỮA DINH DƯỠNG PHA SẴN
GRANDCARE GOLD**

Năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: T41/NUTRICARE/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số giấy chứng nhận cấp cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Ngày cấp/ Nơi cấp:

(Không thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Sữa dinh dưỡng pha sẵn Grandcare Gold

Thành phần: Sữa (93.9%) (Nước, Sữa bột, Chất béo sữa), Sucrose, Béo thực vật, Chất ổn định (466, 460i, 407, 471), Hỗn hợp Khoáng và Vitamin (Tricanxi phosphat, Disodium phosphat, Kali clorid, Natri clorid, Kali iodid, Magiê oxit, Natri selenit, Mangan sulfat, Kẽm oxit, Đồng sulfat, Retinyl acetat, Natri-L-ascorbat, DL-alpha tocopheryl acetat, Phylloquinon, Thiamin hydroclorid, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, D-Biotin, Axit folic, Cyanocobalamin, Cholecalciferol), Sữa non (Colostrum), Taurin, Hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, Chất chống oxi hóa (Hỗn hợp Tocopherol).

Sản phẩm có chứa sữa.

2. Hạn sử dụng: 8 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất, Lô sản xuất, Hạn sử dụng: được in trên bao bì sản phẩm.

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: Hộp 180ml. (Đóng gói phù hợp theo quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy có lớp trong cùng là PE tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

4. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:



Chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 02466833368

Sản xuất tại:

- Nhà máy CN Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare (N). Địa chỉ: Lô V.11 và V.12, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Điện thoại: 02466833368
- Công ty Cổ Phần Sữa Hà Nội (H). Địa chỉ: Km 9, đường Bắc Thăng Long, Nội Bài, Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 024.8866.567/63

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn phụ sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. Theo quy định của các văn bản kỹ thuật

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

2. Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 41/2022/TCSP – NUTRI

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN 

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh



GrandCare Gold

DINH DƯỠNG TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE



MUFA, PUFA tốt cho hệ tim mạch



Magiê và Vitamin nhóm B giúp ăn ngon, giảm căng thẳng và hỗ trợ hấp thu tốt.



Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,



KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN
KHÔNG CHẤT TẠO MÀU



GrandCare Gold
DINH DƯỠNG TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE MỖI NGÀY

Canxi, D3
GIÚP XƯƠNG CHẮC KHỎE
MUFA, PUFA
TỐT CHO HỆ TIM MẠCH
Vitamin nhóm B
ĂN NGON, HẤP THU TỐT
BCAA
PHỤC HỒI & TÁI TẠO MÔ CƠ

THỂ TÍCH THỰC 180 ml

Thực phẩm bổ sung PHÙ HỢP CHO TRẺ TỪ 3 TUỔI TRỞ LÊN & NGƯỜI LỚN

SỮA DINH DƯỠNG PHA SẴN GRANDCARE GOLD

THÀNH PHẦN: Sữa (93.9%) (Nước, Sữa bột, Chất béo sữa), Sucrose, Béo thực vật, Chất ổn định (466, 460i, 407, 471), Hỗn hợp Khoáng và Vitamin (Tricanxi phosphat, Disodium phosphat, Kali clorid, Natri clorid, Kali iodid, Magiê oxit, Natri selenit, Mangan sulfat, Kẽm oxit, Đồng sulfat, Retinyl acetat, Natri-L-ascorbat, DL-alpha tocopheryl acetat, Phylloquinon, Thiamin hydroclorid, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, D-Biotin, Axit folic, Cyanocobalamin, Cholecalciferol), Sữa non (Colostrum), Taurin, Hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, Chất chống oxy hóa (Hỗn hợp Tocopherol).
Sản phẩm có chứa sữa.

Phù hợp cho trẻ từ 3 tuổi trở lên và người lớn.

Sản phẩm cho 1 lần sử dụng.
Ngon hơn khi uống lạnh.
Lắc đều trước khi sử dụng.
Nên dùng 2 - 3 hộp mỗi ngày.
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại: 024.6683.3368
Số CBSP: T41/NUTRICARE/2022
Xuất xứ: Việt Nam.
HSD & NSX: Xem trên bao bì



8 936142 672763

GrandCare Gold

DINH DƯỠNG TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE MỖI NGÀY

Canxi, Vitamin D3, cùng tỷ lệ Canxi/Phốt pho chuẩn khuyến nghị Quốc gia giúp xương chắc khỏe.



23 Vitamin & Khoáng chất bảo vệ cơ thể khỏe mạnh mỗi ngày.



BCAA hỗ trợ phục hồi và tái tạo mô cơ.

Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP, Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.



CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 41/2022/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kề 2, KĐT Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: Sữa dinh dưỡng pha sẵn Grandcare Gold

2. Thành phần cấu tạo

Sữa (93.9%) (Nước, Sữa bột, Chất béo sữa), Sucrose, Béo thực vật, Chất ổn định (466, 460i, 407, 471), Hỗn hợp Khoáng và Vitamin (Tricanxi phosphat, Disodium phosphat, Kali clorid, Natri clorid, Kali iodid, Magiê oxit, Natri selenit, Mangan sulfat, Kẽm oxit, Đồng sulfat, Retinyl acetat, Natri-L-ascorbat, DL-alpha tocopheryl acetat, Phylloquinon, Thiamin hydroclorid, Riboflavin, Niacinamid, Canxi-D-pantothenat, Pyridoxin hydroclorid, D-Biotin, Axit folic, Cyanocobalamin, Cholecalciferol), Sữa non (Colostrum), Taurin, Hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, Chất chống oxi hóa (Hỗn hợp Tocopherol).

Sản phẩm có chứa sữa.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng, đồng nhất khi lắc đều
2	Màu sắc	Màu trắng sữa đến vàng nhạt đặc trưng của sản phẩm
3	Mùi vị	Mùi thơm đặc trưng, không có mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt thanh, không có vị lạ.

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100ml
Năng lượng	kcal	62.2
Đạm	g	2.30
Lysin	mg	145

BCAA	mg	431
Leucin	mg	196
Isoleucin	mg	107
Valin	mg	128
Arginin	mg	72.4
Histidin	mg	58.7
Phenylalanin	mg	99.1
Tyrosin	mg	47.1
Threonin	mg	92.9
Methionin	mg	58.2
Tryptophan	mg	29.2
Chất béo	g	2.60
MUFA	mg	653
PUFA	mg	131
ALA (Axit alpha linolenic)	mg	11.5
LA (Axit Linoleic)	mg	104
Omega 3	mg	14.8
Omega 6	mg	107
Carbohydrate tổng	g	7.38
Sữa non (Colostrum)	mg	7.96
Taurin	mg	5.78
Cholin	mg	6.00
Vitamin		
Vitamin A	IU	128
Vitamin D3	IU	35.1
Vitamin E	IU	0.94
Vitamin K1	µg	2.32
Vitamin C	mg	1.41
Vitamin B1	µg	62.7
Vitamin B2	µg	113

04
 SỞ
 CÔNG
 ANH
 HƯ
 GI

Niacin	µg	566
Axit pantothenic	µg	233
Vitamin B6	µg	67.6
Axit folic	µg	16.0
Vitamin B12	µg	0.26
Biotin	µg	3.48
Khoáng		
Natri	mg	34.0
Kali	mg	108
Canxi	mg	116
Phốt pho	mg	80.4
Tỷ lệ Canxi/Phốt pho		0.64
Magiê	mg	9.33
Kẽm	mg	0.36
Mangan	µg	61.3
Đồng	µg	26.3
I-ốt	µg	4.93
Selen	µg	1.01

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm. (Theo mục 1.1 QCVN 8-3:2012/BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn cho phép
1	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/ml	5
2	<i>Listeria monocytogens</i>	CFU/ml	100

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (Theo mục 1.2; 2.2; 3.2; 4.2 QCVN 8-2:2011/BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/l	0.02
2	Asen (As)	mg/l	0.5
3	Cadmi (Cd)	mg/l	1.0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0.05

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Theo mục 1.8 QCVN 8-1:2011/BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/l	0.5

5.4. Hàm lượng Melamin: tuân theo quyết định số 38/2008/QĐ – BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Melamine	mg/l	2.5

5.5. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.
- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Hướng dẫn sử dụng

Phù hợp cho trẻ từ 3 tuổi trở lên và người lớn.

Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.

Lắc đều trước khi sử dụng.

Ngon hơn khi uống lạnh.

Sản phẩm cho 1 lần sử dụng.

7. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

8. Hạn sử dụng: 8 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên hộp.

9. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

- Quy cách bao gói: Hộp/túi 180 ml. (Đóng gói phù hợp theo quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp giấy, túi giấy có lớp trong cùng là PE tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

10. Các biện pháp phân biệt thật giả

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

11. Xuất xứ sản phẩm

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kề 2, KĐT Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP Hà Nội.

Sản xuất tại:

- Nhà máy CN Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare (N). Địa chỉ: Lô V.11, V.12, KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Điện thoại: 024.66.833.368

- Công ty CP Sữa Hà Nội (H). Địa chỉ: Km 9, đường Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội. Điện thoại: 0438866567.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý môi trường **ISO 14001:2015**.

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh